

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO TỈNH QUẢNG TRỊ TRONG 3 NĂM (2006-2008)

*Ths. Lê Thu Huyền**

Đói nghèo là vấn đề toàn cầu, đã và đang diễn ra trên khắp các châu lục với những mức độ khác nhau và trở thành một thách thức lớn đối với sự phát triển của từng khu vực, từng quốc gia, dân tộc, từng địa phương. Đói nghèo không chỉ là vấn đề kinh tế đơn thuần, mà còn là vấn đề chính trị, xã hội và là một trong những nội dung cơ bản trong phát triển kinh tế bền vững của mỗi quốc gia, mỗi cộng đồng dân tộc trên toàn thế giới. Giải quyết tình trạng đói nghèo là một trong những vấn đề xã hội vừa cơ bản lâu dài, vừa là nhiệm vụ cấp bách, nhằm bảo đảm phát triển kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội. Vì vậy, ngay từ ngày đầu mới thành lập đất nước Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã xác định cùng với chống giặc đói, giặc ngoại xâm thì chống giặc đói là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của đất nước.

Sau hơn hai mươi năm đổi mới, nền kinh tế nước ta từng bước khởi sắc và đạt được nhiều thành tựu to lớn, đời sống nhân dân được cải thiện và ngày càng được nâng

cao. Tuy nhiên, cùng với xu thế phát triển đi lên của xã hội, tăng trưởng kinh tế còn bộc lộ những khuyết tật, phân hoá giàu nghèo gia tăng. Bên cạnh một bộ phận dân cư giàu lên, vẫn còn một bộ phận không nhỏ rơi vào cảnh đói, nghèo với khoảng cách ngày càng xa. Tỷ lệ đói nghèo ở Việt Nam còn rất cao, theo chuẩn nghèo mới được Chính phủ ban hành trong Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 8/7/2005, cả nước có khoảng 3,9 triệu hộ nghèo, chiếm 22% số hộ toàn quốc. Vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất là vùng Tây Bắc (42%), Tây nguyên (38%), thấp nhất là vùng Đông Nam Bộ (9%). Đây là vấn đề thách thức đối với sự phát triển và trở thành mối quan tâm chung của toàn xã hội. Chính vì vậy, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta rất chú trọng đến công tác xóa đói, giảm nghèo. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, một lần nữa Đảng ta khẳng định: “*Nhà nước tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội và trợ giúp về điều kiện sản xuất, nâng cao kiến thức để người nghèo, hộ nghèo, vùng nghèo tự vươn lên thoát nghèo và cải thiện mức sống một cách bền vững*”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng,

* Phó trưởng khoa XDĐ

Việt Nam đã đạt được nhiều thành quả quan trọng trong công tác XĐGN, được cộng đồng quốc tế đánh giá nước ta là điểm sáng của thế giới.

Xóa đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu là một chủ trương, một quyết sách lớn và nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam nói chung và của tỉnh Quảng Trị nói riêng. Trong những năm qua, nhờ thực hiện chính sách đổi mới toàn diện, nền kinh tế tỉnh nhà phát triển theo chiều hướng tích cực, tốc độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước; chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế từng bước được cải thiện. 5 năm qua, Quảng Trị vẫn duy trì được khả năng tăng trưởng khá cao và tương đối bền vững. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) 5 năm 2005-2009 tăng bình quân trên 10%/năm. Thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ 14, UBND tỉnh đã xây dựng Chương trình mục tiêu giảm nghèo tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2006-2010. HĐND tỉnh Khoá V, kỳ họp thứ 7 đã ban hành Nghị quyết số 7.8/2006/NQ-HĐND ngày 22/7/2006 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu giảm nghèo tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2006-2010.

Qua hơn 3 năm (2006-2008) triển khai thực hiện chương trình, tỉnh Quảng Trị đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

I. Những kết quả đạt được

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đã xác định giảm nghèo là một nhiệm vụ chiến lược quan trọng trong việc chỉ đạo phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh giai đoạn 2006-2010 và những năm tiếp theo. Tỉnh đã ban hành một số chính sách, chỉ tiêu giảm nghèo chủ yếu như sau:

- Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV đã xác định: mục tiêu kế hoạch 5 năm tới (2006-2010), bình quân mỗi năm giảm từ 2,5- 3% hộ nghèo.

- HĐND tỉnh Khoá V, kỳ họp thứ 7 đã ban hành Nghị quyết số 7.8/2006/NQ-HĐND ngày 22/7/2006 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2006-2010.

- Chương trình số 1491/Ctr-UBND, ngày 4/7/2006 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình mục tiêu giảm nghèo tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2006-2010. Theo đó, mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 28,4% (đầu năm 2006) xuống còn dưới 15% (cuối năm 2010); bình quân hàng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 2,5-3,0%. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 50/2006/QĐ-UBND, ngày 02/6/2006 về việc Đề án Tăng cường cán bộ làm công tác XĐGN tại các xã đặc biệt khó khăn (ĐBK). Theo đó, kể từ tháng 10/2006 tỉnh đã bố trí 27 cán bộ làm công tác giảm nghèo tại 27 xã ĐBK ở khu vực miền núi.

- Tổ chức phân công 53 đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp nhà nước nhận đỡ đầu 37 xã ĐBK ở miền núi và phân công 16 xã có điều kiện kinh tế- xã hội khá ở vùng đồng bằng nhận kết nghĩa với 16 xã ĐBK ở miền núi. Tỉnh cũng chỉ đạo các địa phương trong tỉnh xây dựng chương trình giảm nghèo giai đoạn 2006-2010 của địa phương mình và được HĐND cùng cấp thông qua.

2. Kết quả thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo

Về vốn vay tín dụng ưu đãi cho người nghèo. Tính đến ngày 30/12/2008, đã có 32.414 lượt hộ nghèo được vay vốn ưu đãi, doanh số cho vay 306.633 triệu

đồng, tổng số hộ dư nợ: 42.430 hộ; tổng số tiền dư nợ cho vay hộ nghèo: 369.200 triệu đồng. Thông qua nguồn vốn tín dụng ưu đãi này, đã có hàng ngàn hộ nghèo làm ăn có hiệu quả, vươn lên thoát nghèo.

Khuyến nông- lâm- ngư và hướng dẫn cách làm ăn cho người nghèo. Hướng dẫn cách làm ăn và tập huấn khuyến nông- lâm- ngư cho 41.653 lượt người nghèo. Trong đó, các tổ chức Đoàn thể các cấp đã tổ chức tập huấn chuyên giao kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm, kỹ thuật trồng nấm rơm, nấm sò, nuôi cá nước ngọt, với 39.688 lượt hội viên nghèo tham gia. Trung tâm Khuyến Nông- Lâm tỉnh thông qua nguồn vốn từ ngân sách nhà nước đã xây dựng 15 mô hình trình diễn giảm nghèo, có 1.853 lượt người nghèo tham gia tập huấn, hội nghị đầu bờ; tổng kinh phí thực hiện 800 triệu đồng.

Hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo. Năm 2008, thông qua các cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp đào tạo nghề gắn với tạo việc làm ở trên địa bàn tỉnh, đã tổ chức đào tạo nghề cho 591 lao động nghèo, với các nghề như: thợ nề, may công nghiệp..vv ; kinh phí đã thực hiện 631 triệu đồng.

Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng ở xã ĐBKK bãi ngang ven biển. Tổng số có 33 công trình cơ sở hạ tầng được hỗ trợ đầu tư tại 12 xã đặc biệt khó khăn bãi ngang ven biển. Tổng nguồn vốn thực hiện: 14.637 triệu đồng, trong đó: nguồn vốn ngân sách trung ương: 14.400 triệu đồng; nguồn vốn huy động khác: 237 triệu đồng.

Về hỗ trợ về y tế cho người nghèo. Thực hiện khám, chữa bệnh miễn phí cho người nghèo theo phương thức “thực thanh thực chi”; 100% người nghèo được cấp sổ

khám, chữa bệnh 139, đã có 426.620 lượt người nghèo khi đau ốm đến khám, chữa bệnh miễn phí tại các cơ sở y tế của Nhà nước, tổng kinh phí thực hiện 31.400 triệu đồng.

Hỗ trợ về giáo dục và đào tạo. Thực hiện miễn, giảm học phí và các khoản đóng góp khác cho 82.670 lượt học sinh nghèo; tổng kinh phí miễn, giảm và trợ cấp học bổng: 60.441 triệu đồng.

Hỗ trợ về nhà ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho hộ nghèo. Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 6.149 hộ nghèo, kinh phí thực hiện 45.275 triệu đồng. Trong đó: 2.825 nhà ở cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, kinh phí 23.590 triệu đồng; 3.324 nhà ở đại đoàn kết cho hộ nghèo, kinh phí 21.685 triệu đồng từ nguồn Quỹ “Ngày vì người nghèo” các cấp trong tỉnh. Hỗ trợ về đất sản xuất cho 3.070 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, tổng diện tích đất hỗ trợ: 1.081,3 ha, bình quân: 0,35 ha/ hộ; kinh phí thực hiện 5.406,6 triệu đồng. Đầu tư xây dựng 43 công trình nước sinh hoạt tập trung và 208 giếng đào để hỗ trợ về nước sinh hoạt cho 2.100 hộ đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có 1.083 hộ đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo; tổng kinh phí thực hiện 47.063 triệu đồng.

Đào tạo nâng cao năng lực giảm nghèo và truyền thông. Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho 6.580 lượt cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp từ tỉnh đến xã và trường thôn, bản, khu phố; tổng kinh phí thực hiện 986 triệu đồng.

Huy động nguồn vốn cho giảm nghèo. Trong 3 năm qua (2006-2008), tổng nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo của tỉnh là 875.872,3 triệu đồng (đạt 90,4% so với chỉ tiêu đề ra đến năm

2010). Trong đó: nguồn vốn hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương: 82.587,3 triệu đồng; nguồn vốn từ Ngân sách địa phương: 41.165 triệu đồng; nguồn vốn huy động từ cộng đồng: 21.922 triệu đồng; nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo: 306.633 triệu đồng; nguồn vốn của các chương trình, dự án Quốc tế trên địa bàn tham gia vào thực hiện chương trình giảm nghèo: 423.565 triệu đồng.

Như vậy, trong 3 năm qua (2006-2008), cùng với đẩy mạnh phát triển kinh tế- xã hội, đặc biệt là phát triển nông nghiệp- nông thôn, chương trình mục tiêu giảm nghèo của tỉnh đã thực sự trở thành nhiệm vụ chính trị quan trọng của các cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Mặt trận, các tổ chức Đoàn thể các cấp. Tỉnh Quảng Trị đã triển khai chương trình giảm nghèo với quyết tâm cao và đạt được kết quả đáng kể:

- Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm từ 28,4% (38.085 hộ nghèo) đầu năm 2006 xuống còn 16,8% (24.028 hộ nghèo) vào cuối năm 2008; bình quân mỗi năm giảm 3,8%, tương ứng mỗi năm giảm 4.685 hộ nghèo.

- Các chính sách, giải pháp giảm nghèo đã được triển khai thực hiện và đi vào cuộc sống người dân đến tận cơ sở, từng hộ gia đình, hạn chế đói nghèo, mở ra cơ hội cho hàng ngàn người nghèo có vốn sản xuất, có việc làm để tăng thu nhập, từng bước cải thiện đời sống vật chất cũng như tinh thần góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. Chương trình giảm nghèo đã khơi dậy và phát huy được truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, được nhân dân hưởng ứng một cách mạnh mẽ và mang tính xã hội hoá cao.

II. Những hạn chế, bất cập

Trong những năm qua, việc thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo đã tạo được sự ủng hộ nhiệt tình của các ngành, các cấp, các tầng lớp dân cư và mục tiêu giảm nghèo hàng năm đã vượt chỉ tiêu đề ra. *Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xoá đói giảm nghèo ở Quảng Trị những năm qua còn một số hạn chế sau:*

- Một số xã trình độ, năng lực cán bộ làm công tác giảm nghèo còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra, còn thiếu chủ động, sáng tạo trong việc tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo. Việc điều tra, rà soát hộ nghèo hàng năm ở một số địa phương chưa được chặt chẽ, còn chạy theo thành tích, hoặc cả nể khi xét duyệt hộ nghèo. Công tác quản lý hộ nghèo, người nghèo còn lỏng lẻo, chế độ thông tin, báo cáo chưa đầy đủ, kịp thời. Cán bộ chuyên trách giảm nghèo cấp cơ sở chưa cập nhật được thông tin, nắm bắt đầy đủ về nhu cầu cần giúp đỡ của người nghèo.

- Một bộ phận người nghèo, xã nghèo vẫn còn tư tưởng ỷ lại, thiếu quyết tâm vươn lên thoát nghèo, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Tỷ lệ hộ nghèo tuy giảm, nhưng vẫn còn ở mức cao và chưa bền vững, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lụt, mất mùa.

- Việc huy động nguồn lực tại chỗ cho giảm nghèo ở địa phương còn khó khăn, trong khi đó sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu cần hỗ trợ của người nghèo, dẫn đến việc giúp người nghèo thoát nghèo trong thời gian ngắn và bền vững là khó thực hiện được.

III. Bài học kinh nghiệm:

Trên cơ sở kết quả đạt được qua 3 năm thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo, cũng như những khó khăn, hạn chế cần khắc phục, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, phải có sự nhất quán về chủ trương chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện giữa các cấp uỷ Đảng, HĐND, UBND và các Đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở. Phải có những chính sách hỗ trợ thật cụ thể và thiết thực, được nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Hai là, để thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu giảm nghèo, các cấp, các ngành phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về từng hộ nghèo, vùng nghèo và tìm ra nguyên nhân dẫn đến nghèo, để có căn cứ xây dựng kế hoạch hàng năm của ngành, địa phương mình và tổ chức triển khai các giải pháp giảm nghèo một cách đồng bộ, có hiệu quả. Mặt khác, trong tổ chức chỉ đạo thực hiện chương trình giảm nghèo cần phải có phối kết hợp hoạt động đồng bộ giữa các cấp, các ngành, các đoàn thể tạo thành phong trào hành động cách mạng sâu rộng trong xã hội, huy động sức mạng tổng hợp, tạo nguồn lực để thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo. Giảm nghèo phải gắn chặt với việc động viên và tạo điều kiện cho các hộ gia đình có điều kiện phát triển kinh tế, làm giàu một cách chính đáng.

Ba là, tổ chức lồng ghép các chương trình kinh tế-xã hội cùng hỗ trợ cho chương trình giảm nghèo. Đối với một tỉnh nghèo và nguồn lực còn hạn chế, việc lồng ghép và đầu tư tập trung cho một số xã nghèo nhất, khó khăn nhất để nâng dần khả năng phát triển kinh tế-xã hội, có tác động tích cực đến giảm nghèo nhanh tỷ lệ hộ nghèo.

Bốn là, công tác giải ngân nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi phải được gắn liền với việc phát huy cao nhất hiệu quả đồng vốn, gắn với công tác tập huấn khuyến nông-lâm-ngư, đào tạo nghề, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm làm ăn cho hộ nghèo. Thực tế cho thấy, sự giúp đỡ lẫn nhau trực tiếp tại cộng đồng là rất quan trọng, đưa lại hiệu quả cao và rất thiết thực.

Năm là, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ giúp đỡ của Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương, các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong nước và Quốc tế để thực hiện chương trình giảm nghèo. Đồng thời, phải kiện toàn bộ máy làm công tác giảm nghèo các cấp, đặc biệt là bố trí cán bộ có kinh nghiệm, nhiệt tình trong công tác giảm nghèo ở cấp cơ sở, chú trọng công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp. Phát huy vai trò của già làng, trưởng bản và sự tham gia của cộng đồng trong việc thực hiện các giải pháp giảm nghèo.

Xoá đói giảm nghèo là một chương trình mang tính xã hội lớn, có tính chất lâu dài, liên tục và là bước đệm quan trọng để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Để thực hiện công tác xoá đói giảm nghèo tỉnh Quảng trị trong giai đoạn tới đạt những kết quả cao hơn, cần tăng cường vai trò lãnh đạo, quản lý của cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp. Thực hiện tốt mối quan hệ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, nhân dân phối hợp để kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn đưa công tác xoá đói giảm nghèo của Tỉnh ngày càng đạt kết quả cao hơn.